TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
CƠ SỞ II TẠI TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3701/TB-CSII

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc bán tài sản cố định, công cụ dụng cụ thanh lý năm 2021 tại Cơ sở II

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 do Quốc Hội ban hành;

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-ĐHNT ngày 19 tháng 05 năm 2017 về việc phê duyệt danh mục công tác phân cấp cho Giám đốc Cơ sở II;

Căn cứ Luật số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị Quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính Phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 144/2017/Tờ trình-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định 751/QĐ-TTg ngày 02 tháng 06 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường đại học Ngoại thương giai đoạn 2015-2017 (kéo dài theo Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 về phiên họp thường kỳ tháng 10 của Chính phủ);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Cơ sở II, trường Đại học Ngoại thương tại TP.Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 2186/QĐ-ĐHNT ngày 14/9/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại thương;

Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-CSII ngày 31/05/2021 của Giám đốc về việc phân công công tác của Giám đốc và các phó Giám đốc;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-CSII ngày 08/6/2021 của Giám đốc về việc phân công xử lý công tác đối với Giám đốc và các Phó Giám đốc;

Căn cứ Quyết định 1898/QĐ-CSII ngày 08/6/2021 của Giám đốc về việc ủy quyền cho bà Phạm Thu Thủy – Phó Giám đốc Cơ sở II;

Căn cứ Quyết định số 3622/QĐ-CSII ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương về việc thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ năm 2021 tại Cơ sở II;

Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM thông báo: Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương đang có nhu cầu bán tài sản thanh lý có giá trị thu hồi. Cụ thể như sau:

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
1.	**Công cụ dụng cụ**					
1	687/CCDC	Ampli 30W	Cái	1	2006	
2	692/CCDC	Ampli 30W	Cái	1	2006	
3	2026/CCDC	Bàn họp BK 408	Cái	1	2007	

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
4	2095/CCDC	Bàn họp BK 408	Cái	1	2007	
5	7542/CCDC	Bàn làm việc	Cái	1	2013	
6	8762/CCDC	Bàn làm việc (1600 x 1200 x 750)	Cái	1	2012	
7	3382/CCDC	Bàn làm việc 1.4 x 1.0 x 0.8	Cái	1	2008	
8	2152/CCDC	Bàn làm việc 1.7 x 0.8 x 0.78	Cái	1	2007	
9	2162/CCDC	Bàn làm việc 1.7 x 0.8 x 0.78	Cái	1	2007	
10	161/CCDC	Bàn làm việc 70 x 120	Cái	1	2004	
11	6779/CCDC	Bàn SV (1200 x 450 x 750)	Cái	1	2012	
12	1845/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
13	1846/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
14	1894/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
15	1908/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
16	1909/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
17	1910/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
18	1911/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
19	1926/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
20	1927/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
21	1928/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
22	1929/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
23	1934/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
24	1935/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
25	1936/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
26	1937/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
27	1938/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
28	1939/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
29	1780/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 1200 x 750)	Cái	1	2007	
30	1310/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
31	1311/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
32	1312/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
33	1451/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
34	1452/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
35	1453/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
36	1454/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
37	1455/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
38	1456/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
39	1457/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
40	1458/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
41	1459/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
42	1460/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
43	1461/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
44	1462/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
45	1463/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
46	1464/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
47	1476/ CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
48	1485/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
49	1486/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
50	1487/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
51	1488/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
52	1489/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
53	1490/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
54	1491/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
55	1492/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
56	1493/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
57	1494/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
58	1495/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
59	1496/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
60	1497/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
61	1498/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
62	1499/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
63	1500/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
64	1501/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
65	1502/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
66	1635/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
67	1786/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2400x 750)	Cái	1	2007	
68	2119/CCDC	Bàn xếp phòng họp	Cái	1	2007	
69	2250/CCDC	Bảng thông tin	Cái	1	2007	
70	8578/CCDC	Bảng viết phấn chống loá	Cái	1	2015	
71	8579/CCDC	Bảng viết phấn chống loá	Cái	1	2015	
72	3367/CCDC	Cassette SONY CFD - RS 60CP	Cái	1	2008	
73	3368/CCDC	Cassette SONY CFD - RS 60CP	Cái	1	2008	
74	3369/CCDC	Cassette SONY CFD - RS 60CP	Cái	1	2008	
75	3370/CCDC	Cassette SONY CFD - RS 60CP	Cái	1	2008	
76	3371/CCDC	Cassette SONY CFD - RS 60CP	Cái	1	2008	
77	3372/CCDC	Cassette SONY CFD - RS 60CP	Cái	1	2008	
78	8046/ CCDC	Chân Standee	Cái	1	2014	
79	716 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
80	754/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
81	755/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
82	756/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
83	757/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
84	758/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
85	759/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
86	760/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
87	761/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
88	762/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
89	763/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
90	764/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
91	901/ CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
92	902/ CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
93	903/ CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
94	904/ CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
95	905/ CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
96	916 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
97	917/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
98	918 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
99	919 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
100	920 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
101	921 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
102	922 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
103	6807/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
104	6808/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
105	6809/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
106	6810/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
107	6811/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
108	6812/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
109	6813/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
110	6814/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
111	6815/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
112	6816/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
113	6817/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
114	6818/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
115	6819/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
116	6820/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
117	6821/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
118	6822/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
119	6823/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
120	6889/CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
121	6890/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
122	6891/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
123	1014/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
124	1015/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
125	1016/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
126	1017/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
127	1018/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
128	1019/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
129	1020/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
130	1021/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
131	1022/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
132	1023/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
133	1024/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
134	1025/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
135	1027/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
136	960/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
137	975/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
138	976/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
139	977/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
140	978/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
141	985/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
142	987/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
143	989/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
144	990/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
145	991/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
146	992/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
147	7230 -	Ghế nhựa	Cái	10	2012	

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
	7239/CCDC					
148	112/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
149	120/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
150	121/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
151	122/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
152	130/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
153	132/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
154	133/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
155	134/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
156	135/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
157	139/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
158	146/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
159	147/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
160	148/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
161	149/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
162	150/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
163	7543/CCDC	Ghế xoay Hòa Phát	Cái	1	2013	
164	7581/CCDC	Ghế xoay Hòa Phát	Cái	1	2013	
165	7598/CCDC	Ghế xoay Hòa Phát	Cái	1	2013	
166	7600/CCDC	Ghế xoay Hòa Phát	Cái	1	2013	
167	8032/CCDC	Ghế xoay Hòa Phát	Cái	1	2014	
168	9045/CCDC	Ghế xoay Hòa phát SG 1425	Cái	1	2017	
169	9047/CCDC	Ghế xoay Hòa phát SG 1425	Cái	1	2017	
170	9048/CCDC	Ghế xoay Hòa phát SG 1425	Cái	1	2017	
171	8341/CCDC	Ghế xoay Hòa phát SG 528	Cái	1	2015	
172	7663/CCDC	Ghế xoay Hòa Phát SG 901	Cái	1	2014	
173	404/CCDC	Hộp loa trần	Cái	1	2006	
174	405/CCDC	Hộp loa trần	Cái	1	2006	
175	7601/CCDC	Kệ tài liệu	Cái	1	2013	
176	8685/CCDC	Màn máy chiếu Daiite	Cái	1	2010	
177	8731/CCDC	Máy in 2 mặt HP Laser Jet Pro	Cái	1	2015	
178	8725/CCDC	Máy in HP LaserJet Pro M401DN	Cái	1	2014	
179	8645/CCDC	Máy Scanes HP Scanjet 4850c	Cái	1	2007	
180	8679/ CCDC	Máy vi tính Compaq presario CQ 3311L	Bộ	1	2010	
181	8680/ CCDC	Máy vi tính Compaq presario CQ 3311L	Bộ	1	2010	
182	8703/CCDC	Micro có dây & headphone	Cái	1	2011	
183	3455/CCDC	Quạt cây Công nghiệp	Cái	1	2009	
184	3456/CCDC	Quạt cây công nghiệp	Cái	1	2009	
185	3457/CCDC	Quạt cây công nghiệp	Cái	1	2009	
186	3458/CCDC	Quạt cây công nghiệp	Cái	1	2009	
187	3515/CCDC	Quạt đảo trần	Cái	1	2010	
188	7760/CCDC	Quạt đảo trần Mỹ Phong MP 1400	Cái	1	2014	
189	9020/ CCDC	Quạt hút âm tường Panasonic HV - 15EGS1	Cái	1	2017	
190	9021/ CCDC	Quạt hút âm tường Panasonic HV - 15EGS1	Cái	1	2017	
191	7548/CCDC	Quạt trần Mỹ Phong MP 1400	Cái	1	2013	
192	7549/CCDC	Quạt trần Mỹ Phong MP 1400	Cái	1	2013	

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
193	7556/CCDC	Quạt trần Mỹ Phong MP 1400	Cái	1	2013	
194	7557/CCDC	Quạt trần Mỹ Phong MP 1400	Cái	1	2013	
195	7659/CCDC	Tủ hồ sơ (1.9 x 1.35 x 0.41)	Cái	1	2014	
196	3384/CCDC	Tủ hồ sơ (1.9 x 1.4 x 0.41)	Cái	1	2008	
197	6578/CCDC	Tủ hồ sơ (2.2 x 1.6)	Cái	1	2011	
198	8827/ CCDC	Tủ hồ sơ 6 tầng (2350 x 400 x 1920)	Cái	1	2014	
199	8828/ CCDC	Tủ hồ sơ 6 tầng (2350 x 400 x 1920)	Cái	1	2014	
200	8829/ CCDC	Tủ hồ sơ 6 tầng (2350 x 400 x 1920)	Cái	1	2014	
201	8830/ CCDC	Tủ hồ sơ 6 tầng (2350 x 400 x 1920)	Cái	1	2014	
202	8831/CCDC	Tủ hồ sơ 6 tầng (2350 x 400 x1850)	Cái	1	2014	
203	3445/CCDC	Tủ hồ sơ gỗ	Cái	1	2008	
204	6583/CCDC	Tủ hồ sơ gỗ	Cái	1	2011	
205	6576/CCDC	Tủ hồ sơ gỗ (2,2 x 1,4)	Cái	1	2011	
206	6700/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2011	
207	7216/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2012	
208	8281/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2015	
209	8289/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2015	
210	8306/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2015	
211	8919/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	
212	8920/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	
213	8921/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	
214	8931/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	
215	8932/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	
216	8934/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	
217	8943/ CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	
		2. Tài sản cố định				
1	MMTB/1004	Quầy nghiệp vụ văn thư	Cái	1	2012	
2	MMTB/1008	Tủ để thiết bị phục vụ lớp học	Cái	1	2012	
3	MMTB/459	Máy lạnh treo tường Panasonic 2.0 HP	Cái	1	2012	
4	MMTB/460	Máy lạnh treo tường Panasonic 1.5HP	Cái	1	2012	
5	MMTB/475	Máy lạnh treo tường Panasonic 2.5 HP	Cái	1	2012	
6	MMTB/476	Máy lạnh treo tường Panasonic 2.5 HP	Cái	1	2012	
7	MMTB/507	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
8	MMTB/524	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
9	MMTB/527	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
10	MMTB/532	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
11	MMTB/602	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 - 2G	Bộ	1	2014	
12	MMTB/621	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 - 2G	Bộ	1	2014	
13	MMTB/645	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 - 2G	Bộ	1	2014	
14	MMTB/661	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 - 2G	Bộ	1	2014	
15	MMTB/422	Máy tính Dell Optiplex 780	Bộ	1	2011	
16	MMTB/572	Micro Toa WS 5225	Cái	1	2014	
17	MMTB/576	Máy tính Dell Optiplex 3010 MT	Bộ	1	2014	
18	MMTB/658	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 -	Bộ	1	2014	

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
		2G				
19	MMTB/110	Máy Server HP ML 150	Cái	1	2007	
20	MMTB/111	Máy Server HP ML 150	Cái	1	2007	
21	MMTB/402	Máy ảnh Canon EOS 550D	Cái	1	2010	
22	MMTB/464	Máy tính để bàn HP Pro 3330	Bộ	1	2012	
23	MMTB/489	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
24	MMTB/493	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
25	MMTB/517	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
26	MMTB/521	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
27	MMTB/529	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
28	MMTB/541	Máy in HP M401D	Cái	1	2013	
29	MMTB/546	Máy in HP M401D	Cái	1	2013	
30	MMTB/555	Máy tính Dell Optiplex 3010 MT	Bộ	1	2013	
31	MMTB/578	Máy in HP M401D	Cái	1	2014	
32	MMTB/585	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 - 2G	Bộ	1	2014	
33	MMTB/678	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 - 2G	Bộ	1	2015	
34	MMTB/718	Máy chiếu Mitsubishi EX-321U	Cái	1	2015	

3/ Hình thức thông báo bán tài sản: Dán thông báo và đăng website Cơ sở II.

4/ Hình thức mua: Mua trọn gói

5/ Mức giá khởi điểm: **9.890.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng)**

6/ Thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản/tiền mặt

7/ Thủ tục đăng ký mua:

- Hình thức thông báo bán tài sản: Dán thông báo và đăng website Cơ sở II
- Hình thức bán: Bán trọn gói
- Mức giá khởi điểm: **9.890.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng)**
- Thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản/tiền mặt
- Thủ tục đăng ký mua:

+ Các đơn vị/cá nhân có nhu cầu mua tài sản ghi vào đơn chào giá (mẫu kèm theo)

+ Đơn chào giá phải ghi đầy đủ nội dung, bỏ vào bì thư kín có ký niêm phong.

+ Đơn vị/cá nhân nộp tiền đặt cọc khi bỏ đơn chào giá mua tài sản: **1.000.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu đồng)**

Lưu ý:

** Đối với đơn vị/cá nhân không được xét chọn mua tài sản thanh lý sẽ được trả lại tiền cọc trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo kết quả bán tài sản thanh lý năm 2021*

** Đối với đơn vị/cá nhân được xét chọn nhưng không đến mua tài sản thanh lý sẽ không được trả lại tiền cọc*

** Đơn vị/cá nhân có nhu cầu mua tài sản thanh lý cần nghiêm túc tuân thủ quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19*

+ Thời gian xem tài sản: Từ 08h00 đến 10h00 ngày 01/11/2021

+ Thời hạn cuối cùng nhận đơn chào giá: Trước 10h30 ngày 01/11/2021

+ Nơi nhận đơn chào giá: Bà Phạm Thị Thúy Diệu - Ban QT – TB, phòng A110 Lầu 1, nhà A, Cơ sở II trường Đại học Ngoại thương, số 15 đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

+ Ban thanh lý tài sản sẽ tiến hành xét chọn đơn vị, cá nhân có mức cao nhất để làm thủ tục bán thanh lý vào lúc 10h30 ngày 01/11/2021 tại phòng họp của Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương, số 15 đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

+ Thời gian nhận tài sản thanh lý năm 2021 và 02 bên ký xác nhận biên bản bàn giao tài sản thanh lý năm 2021: Chậm nhất 17h00 ngày 05/11/2021

Nếu Quý công ty quan tâm, có nhu cầu mua tài sản thanh lý theo danh mục nêu trên của chúng tôi, đề nghị Quý công ty bỏ đơn chào giá để Cơ sở II tiến hành các công việc tiếp theo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Các Tổ chức, cá nhân mua tài sản;
- Ban TCHC (dán thông báo);
- Ban TTTV (đăng website);
- Lưu VT, QT-TB.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CƠ SỞ II
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
NGOẠI THƯƠNG
TẠI TP.HCM

ThS Phạm Thu Thủy

Mẫu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN CHÀO GIÁ MUA TÀI SẢN THANH LÝ NĂM 2021

Kính gửi : Ban Thanh lý tài sản tại Cơ sở II trường Đại học Ngoại thương

- Đơn vị/Cá nhân: .....
.....
- Số CMND: .....Cấp ngày: .....tại: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:.....

Được biết Nhà trường thông báo bán tài sản thanh lý năm 2020, tôi xin bỏ giá mua toàn bộ tài sản như sau:

1/ Danh sách tài sản cố định thanh lý:

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
1	MMTB/1004	Quầy nghiệp vụ văn thư	Cái	1	2012	
2	MMTB/1008	Tủ để thiết bị phục vụ lớp học	Cái	1	2012	
3	MMTB/459	Máy lạnh treo tường Panasonic 2.0 HP	Cái	1	2012	
4	MMTB/460	Máy lạnh treo tường Panasonic 1.5HP	Cái	1	2012	
5	MMTB/475	Máy lạnh treo tường Panasonic 2.5 HP	Cái	1	2012	
6	MMTB/476	Máy lạnh treo tường Panasonic 2.5 HP	Cái	1	2012	
7	MMTB/507	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
8	MMTB/524	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
9	MMTB/527	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
10	MMTB/532	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
11	MMTB/602	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 - 2G	Bộ	1	2014	
12	MMTB/621	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 - 2G	Bộ	1	2014	
13	MMTB/645	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 - 2G	Bộ	1	2014	
14	MMTB/661	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 - 2G	Bộ	1	2014	
15	MMTB/422	Máy tính Dell Optiplex 780	Bộ	1	2011	
16	MMTB/572	Micro Toa WS 5225	Cái	1	2014	
17	MMTB/576	Máy tính Dell Optiplex 3010 MT	Bộ	1	2014	
18	MMTB/658	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 - 2G	Bộ	1	2014	
19	MMTB/110	Máy Server HP ML 150	Cái	1	2007	
20	MMTB/111	Máy Server HP ML 150	Cái	1	2007	
21	MMTB/402	Máy ảnh Canon EOS 550D	Cái	1	2010	
22	MMTB/464	Máy tính để bàn HP Pro 3330	Bộ	1	2012	
23	MMTB/489	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
24	MMTB/493	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
25	MMTB/517	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
26	MMTB/521	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
27	MMTB/529	Máy tính Dell OptiPlex 390 Desktop	Bộ	1	2012	
28	MMTB/541	Máy in HP M401D	Cái	1	2013	
29	MMTB/546	Máy in HP M401D	Cái	1	2013	
30	MMTB/555	Máy tính Dell Optiplex 3010 MT	Bộ	1	2013	
31	MMTB/578	Máy in HP M401D	Cái	1	2014	
32	MMTB/585	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 - 2G	Bộ	1	2014	
33	MMTB/678	Máy tính Dell Optiplex 3020 MT - 4130 - 2G	Bộ	1	2015	
34	MMTB/718	Máy chiếu Mitsubishi EX-321U	Cái	1	2015	

Số tiền mua đề xuất mua tài sản cố định thanh lý:

- Số tiền đề nghị mua bằng số: .....
- Số tiền đề nghị mua bằng chữ: .....

.....

2/ Danh sách công cụ dụng cụ thanh lý:

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
1	687/CCDC	Ampli 30W	Cái	1	2006	
2	692/CCDC	Ampli 30W	Cái	1	2006	
3	2026/CCDC	Bàn họp BK 408	Cái	1	2007	
4	2095/CCDC	Bàn họp BK 408	Cái	1	2007	
5	7542/CCDC	Bàn làm việc	Cái	1	2013	
6	8762/CCDC	Bàn làm việc (1600 x 1200 x 750)	Cái	1	2012	
7	3382/CCDC	Bàn làm việc 1.4 x 1.0 x 0.8	Cái	1	2008	
8	2152/CCDC	Bàn làm việc 1.7 x 0.8 x 0.78	Cái	1	2007	
9	2162/CCDC	Bàn làm việc 1.7 x 0.8 x 0.78	Cái	1	2007	
10	161/CCDC	Bàn làm việc 70 x 120	Cái	1	2004	
11	6779/CCDC	Bàn SV (1200 x 450 x 750)	Cái	1	2012	
12	1845/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
13	1846/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
14	1894/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
15	1908/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
16	1909/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
17	1910/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
18	1911/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
19	1926/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
20	1927/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
21	1928/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
22	1929/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
23	1934/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
24	1935/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
25	1936/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
26	1937/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
27	1938/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
28	1939/CCDC	Bàn SV 4 chỗ BH3.313 (400 x 2400 x750)	Cái	1	2007	
29	1780/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 1200 x 750)	Cái	1	2007	
30	1310/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
31	1311/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
32	1312/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
33	1451/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
34	1452/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
35	1453/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
36	1454/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
37	1455/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
38	1456/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
39	1457/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
40	1458/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
41	1459/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
42	1460/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
43	1461/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
44	1462/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
45	1463/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
46	1464/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
47	1476/ CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
48	1485/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
49	1486/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
50	1487/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
51	1488/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
52	1489/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
53	1490/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
54	1491/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
55	1492/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
56	1493/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
57	1494/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
58	1495/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
59	1496/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
60	1497/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
61	1498/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
62	1499/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
63	1500/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
64	1501/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
65	1502/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
66	1635/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2000 x 750)	Cái	1	2007	
67	1786/CCDC	Bàn SV BH3.313 (400 x 2400x 750)	Cái	1	2007	
68	2119/CCDC	Bàn xếp phòng họp	Cái	1	2007	
69	2250/CCDC	Bảng thông tin	Cái	1	2007	
70	8578/CCDC	Bảng viết phấn chống loá	Cái	1	2015	
71	8579/CCDC	Bảng viết phấn chống loá	Cái	1	2015	
72	3367/CCDC	Cassette SONY CFD - RS 60CP	Cái	1	2008	
73	3368/CCDC	Cassette SONY CFD - RS 60CP	Cái	1	2008	
74	3369/CCDC	Cassette SONY CFD - RS 60CP	Cái	1	2008	
75	3370/CCDC	Cassette SONY CFD - RS 60CP	Cái	1	2008	
76	3371/CCDC	Cassette SONY CFD - RS 60CP	Cái	1	2008	
77	3372/CCDC	Cassette SONY CFD - RS 60CP	Cái	1	2008	
78	8046/ CCDC	Chân Standee	Cái	1	2014	
79	716 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
80	754/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
81	755/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
82	756/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
83	757/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
84	758/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
85	759/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
86	760/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
87	761/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
88	762/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
89	763/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
90	764/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
91	901/ CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
92	902/ CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
93	903/ CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
94	904/ CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
95	905/ CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
96	916 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
97	917/CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
98	918 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
99	919 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
100	920 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
101	921 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
102	922 /CCDC	Ghế GV GH201	Cái	1	2007	
103	6807/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
104	6808/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
105	6809/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
106	6810/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
107	6811/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
108	6812/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
109	6813/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
110	6814/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
111	6815/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
112	6816/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
113	6817/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
114	6818/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
115	6819/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
116	6820/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
117	6821/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
118	6822/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
119	6823/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
120	6889/CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
121	6890/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
122	6891/ CCDC	Ghế Hoà phát	Cái	1	2012	
123	1014/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
124	1015/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
125	1016/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
126	1017/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
127	1018/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
128	1019/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
129	1020/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
130	1021/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
131	1022/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
132	1023/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
133	1024/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
134	1025/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
135	1027/CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
136	960/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
137	975/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
138	976/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
139	977/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
140	978/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
141	985/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
142	987/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
143	989/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
144	990/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
145	991/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
146	992/ CCDC	Ghế học viên cho phòng học ngoại ngữ	Cái	1	2007	
147	7230 - 7239/CCDC	Ghế nhựa	Cái	10	2012	
148	112/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
149	120/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
150	121/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
151	122/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
152	130/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
153	132/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
154	133/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
155	134/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
156	135/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
157	139/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
158	146/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
159	147/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
160	148/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
161	149/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
162	150/CCDC	Ghế xếp hội trường G04M xanh	Cái	1	2004	
163	7543/CCDC	Ghế xoay Hòa Phát	Cái	1	2013	
164	7581/CCDC	Ghế xoay Hòa Phát	Cái	1	2013	
165	7598/CCDC	Ghế xoay Hòa Phát	Cái	1	2013	
166	7600/CCDC	Ghế xoay Hòa Phát	Cái	1	2013	
167	8032/CCDC	Ghế xoay Hòa Phát	Cái	1	2014	
168	9045/CCDC	Ghế xoay Hòa phát SG 1425	Cái	1	2017	
169	9047/CCDC	Ghế xoay Hòa phát SG 1425	Cái	1	2017	
170	9048/CCDC	Ghế xoay Hòa phát SG 1425	Cái	1	2017	
171	8341/CCDC	Ghế xoay Hòa phát SG 528	Cái	1	2015	
172	7663/CCDC	Ghế xoay Hòa Phát SG 901	Cái	1	2014	
173	404/CCDC	Hộp loa trần	Cái	1	2006	
174	405/CCDC	Hộp loa trần	Cái	1	2006	
175	7601/CCDC	Kệ tài liệu	Cái	1	2013	
176	8685/CCDC	Màn máy chiếu Daiite	Cái	1	2010	
177	8731/CCDC	Máy in 2 mặt HP Laser Jet Pro	Cái	1	2015	
178	8725/CCDC	Máy in HP LaserJet Pro M401DN	Cái	1	2014	
179	8645/CCDC	Máy Scanes HP Scanjet 4850c	Cái	1	2007	
180	8679/ CCDC	Máy vi tính Compaq presario CQ 3311L	Bộ	1	2010	
181	8680/ CCDC	Máy vi tính Compaq presario CQ 3311L	Bộ	1	2010	
182	8703/CCDC	Micro có dây & headphone	Cái	1	2011	
183	3455/CCDC	Quạt cây Công nghiệp	Cái	1	2009	
184	3456/CCDC	Quạt cây công nghiệp	Cái	1	2009	
185	3457/CCDC	Quạt cây công nghiệp	Cái	1	2009	
186	3458/CCDC	Quạt cây công nghiệp	Cái	1	2009	
187	3515/CCDC	Quạt đảo trần	Cái	1	2010	
188	7760/CCDC	Quạt đảo trần Mỹ Phong MP 1400	Cái	1	2014	
189	9020/ CCDC	Quạt hút âm tường Panasonic HV - 15EGS1	Cái	1	2017	
190	9021/ CCDC	Quạt hút âm tường Panasonic HV - 15EGS1	Cái	1	2017	
191	7548/CCDC	Quạt trần Mỹ Phong MP 1400	Cái	1	2013	
192	7549/CCDC	Quạt trần Mỹ Phong MP 1400	Cái	1	2013	
193	7556/CCDC	Quạt trần Mỹ Phong MP 1400	Cái	1	2013	
194	7557/CCDC	Quạt trần Mỹ Phong MP 1400	Cái	1	2013	
195	7659/CCDC	Tủ hồ sơ (1.9 x 1.35 x 0.41)	Cái	1	2014	
196	3384/CCDC	Tủ hồ sơ (1.9 x 1.4 x 0.41)	Cái	1	2008	
197	6578/CCDC	Tủ hồ sơ (2.2 x 1.6)	Cái	1	2011	
198	8827/ CCDC	Tủ hồ sơ 6 tầng (2350 x 400 x 1920)	Cái	1	2014	
199	8828/ CCDC	Tủ hồ sơ 6 tầng (2350 x 400 x 1920)	Cái	1	2014	
200	8829/ CCDC	Tủ hồ sơ 6 tầng (2350 x 400 x 1920)	Cái	1	2014	
201	8830/ CCDC	Tủ hồ sơ 6 tầng (2350 x 400 x 1920)	Cái	1	2014	
202	8831/CCDC	Tủ hồ sơ 6 tầng (2350 x 400 x1850)	Cái	1	2014	
203	3445/CCDC	Tủ hồ sơ gỗ	Cái	1	2008	

TT	Số hiệu	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Năm SD	Ghi chú
204	6583/CCDC	Tủ hồ sơ gỗ	Cái	1	2011	
205	6576/CCDC	Tủ hồ sơ gỗ (2,2 x 1,4)	Cái	1	2011	
206	6700/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2011	
207	7216/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2012	
208	8281/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2015	
209	8289/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2015	
210	8306/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2015	
211	8919/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	
212	8920/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	
213	8921/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	
214	8931/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	
215	8932/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	
216	8934/CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	
217	8943/ CCDC	UPS Santak 500 VA TG	Cái	1	2017	

Số tiền mua đề xuất mua công cụ dụng cụ thanh lý:

- Số tiền đề nghị mua bằng số: .....
- Số tiền đề nghị mua bằng chữ: .....

.....

Tổng số tiền mua đề xuất mua tài sản cố định và công cụ dụng cụ thanh lý:

- Số tiền đề nghị mua bằng số: .....
- Số tiền đề nghị mua bằng chữ: .....

.....

Tp.HCM, ngày tháng năm 2021

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)